TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG XUÂN
TỈNH THANH HOÁ
Bản án số: 16/2019/HSST
Ngày 12/7/2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
N□ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH□ỜNG XUÂN, TỈNH THANH HOÁ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Lê Thị Tâm
Hội thẩm nhân dân Bà Bùi Thị Ngọc
Bà Lê Thị Huyền

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân tham gia phiên toà:

Bà: Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 7 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2019/HSST ngày 30/5/2019; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lương Văn H, sinh ngày: 15/3/1995
Nơi cư trú: Thôn TT, xã LT, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Lương Văn S; Con bà: Ngân Thị T; Vợ con chưa có; Tiền án: Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/4/2019 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. (*có mặt*).

+ NGƯỜI BÀO CHỮA CHO BỊ CÁO LƯƠNG VĂN H:

Bà Hà Thị Nhàn – Trợ giúp viên pháp lý Chi nhánh số 6 thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa (*có mặt*)

+ NGƯỜI BỊ HẠI:

Anh Nguyễn Văn D, sinh năm: 1997
Địa chỉ: Thôn TH1, xã LT, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa
(*có mặt*)

+ NGƯỜI LÀM CHỨNG:

1. Anh Nguyễn Văn K, sinh năm: 1990 (*có mặt*)
2. Anh Cầm Bá V, sinh năm: 1995 *(vắng mặt)*
3. Nguyễn Văn N, sinh năm: 1992 (*vắng mặt*)
4. Chị Nguyễn Thị K, sinh năm: 1973 (*có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 18/12/2018, Lương Văn H, sinh năm 1995, trú tại thôn TT, xã LT, huyện Thường Xuân đi cùng với bạn là Nguyễn Văn D ở thôn TH1, xã LT đến thôn TT, xã TThành để ăn cưới. Sau khi ăn cưới xong, H và D đi vào nhà Cầm Bá V ở thôn TT để ngủ trưa, nhưng H không ngủ mà mượn xe máy biển kiểm soát 36M1- 079.59 nhãn hiệu HONDA màu sơn trắng của D quay lại đám cưới chơi tiếp, chơi xong H đi xe máy đến nhà V trả lại xe máy và đưa chìa khóa xe cho D, sau đó H lại hỏi mượn xe máy để đi chơi nhưng Nguyễn Văn Dũng nói không cho mượn và tiếp tục ngủ. Lợi dụng lúc D ngủ say Lương Văn H nảy sinh ý định trộm chiếc xe nên đã lén lút dắt chiếc xe máy ra khỏi sân được 40 mét, đến cổng nhà anh Lương Văn H ở cùng thôn TT, H vào mượn 01 chiếc tua vít mang ra vặn tháo ốp nhựa đầu xe máy và rút rắc điện nối với phần ổ khóa xe máy. Sau đó điều khiển xe máy xuống thành phố Thanh Hóa, bán cho người thanh niên tên là N ở Nghệ An là người quen khi đi làm thuê tại thành phố Thanh Hóa lấy số tiền 4.000.000 đồng, rồi đi vào tỉnh Bình Dương tiêu sài cá nhân, đến ngày 10/4/2019 Lương Văn H đã đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Thường Xuân đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tôi của mình.

Tại kết luận số 41/KL - ĐGTS ngày 28/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thường Xuân, kết luận chiếc xe máy BKS 36M1- 079.59 trị giá 17.280.000đ (*mười bảy triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng*).

Đối với người thanh niên tên Nghĩa ở Nghệ An, do không xác định được địa chỉ nên Cơ quan điều tra không triệu tập được và không thu giữ được chiếc xe máy BKS 36M1- 079.59, đến nay chưa tìm thấy.

Đối với Lương Văn H do không biết chiếc xe máy là do Lương Văn H trộm cắp mà có nên đã cho H mượn tua vít để vặn tháo ốp nhựa đầu xe máy để rút rắc ổ điện. Do vậy Cơ quan điều tra không xử lý và không thu gữi chiếc tua vít.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguyễn Văn D có đơn yêu cầu bị cáo Lương Văn H bồi thường số tiền 17.280.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 16/CT- VKS ngày 28/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân truy tố Lương Văn H về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lương Văn H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 BLHS; xử phạt bị cáo Lương Văn H từ 09 (*chín*) đến 12 (*mười hai*) tháng tù;

Về phần trách nhiệm bồi thường dân sự: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1

Điều 48 BLHS; Điều 584; 589 BLDS buộc bị cáo H phải bồi thường cho Nguyễn Văn D số tiền 17.280.000đồng.

Về án phí: Bị cáo H phải nộp tiền án phí Hình sự, Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn H có quan điểm bào chữa cho rằng: Đồng ý với quan điểm luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo H là người có nhân thân tốt, là người dân tộc thiểu số, sống trên huyện nghèo có điều kiện kinh tế khó khăn, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, ý thức chấp hành pháp luật còn hạn chế. Quá trình điều tra và tại phiên toà thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã ra đầu thú; tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo từ 09 (*chín*) đến 12 (*mười hai*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Về phần bồi thường thiệt hại đề nghị HĐXX áp dụng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội, bị cáo và người bị hại không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thường Xuân, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đã tiến hành đều hợp pháp.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân đã truy tố.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào ngày 18/12/2018, Lương Văn H đã trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 36M1- 079.59 màu sơn trắng của anh Nguyễn Văn D, ở thôn TH1, xã LT, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa, giá trị tài sản 17.280.000đồng.

[2]. Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng, tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo đã vi phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên cần phải xử lý nghiêm để giáo dục và phòng ngừa chung.

[3]. Xét về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Lương Văn H đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu trong quản lý và bảo vệ tài sản lén lút trộm cắp tài sản 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 36M1- 079.59 màu sơn trắng của anh Nguyễn Văn D. Theo kết luận 41/KL- ĐGTS ngày 28/12/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng huyện Thường Xuân, tài sản có giá trị 17.280.000đ*(mười bảy triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng*), sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo H đã bỏ trốn vào tỉnh Bình Dương để làm ăn một thời gian đến ngày 10/4/2019 bị cáo H ra đầu thú, tuy nhiên cơ quan điều tra chưa ra lệnh truy nã đối với bị cáo H. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mặt khác bị cáo thực hiện hành vi giữa ban ngày thể hiện sự liều lĩnh táo bạo, coi thường và bất chấp pháp luật trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, cấu thành đầy đủ tội "*Trộm cắp tài sản"*. Do đó Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân truy tố bị cáo Lương Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" là có cơ sở.

Đối với người thanh niên tên Nghĩa ở Nghệ An, mua xe máy của H do không xác định được địa chỉ nên Cơ quan điều tra không triệu tập được và không thu giữ được chiếc xe máy BKS 36M1- 079.59.

Đối với Lương Văn H do không biết chiếc xe máy là do Lương Văn H trộm cắp mà có nên đã cho H mượn tua vít để vặn tháo ốp nhựa đầu xe máy để rút rắc ổ điện, Cơ quan điều tra không xử lý và không thu gữi chiếc tua vít.

[4]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ:

- Nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.
- Tình tiết tăng nặng: Không.
- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa: Thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

[5]. Xét tính chất vụ án; hành vi phạm tội và nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 38 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo một mức án nhất định, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Thời hạn tạm giam của bị cáo được trừ vào thời gian chấp hành án, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[6]. *Về trách nhiệm dân sự:* Buộc bị cáo Lương Văn H phải phải bồi thường cho người bị hại anh Nguyễn Văn D giá trị chiếc xe máy số tiền là 17.280.000 đồng.

Về án phí: Bị cáo Lương Văn H phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Lương Văn Hòa phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt:

Lương Văn H 11 (*mười một*) tháng tù.Thời gian chấp hành án tính từ ngày 16/4/2019, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo Thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; Điều 584; Điều 589; Điều 357 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Lương Văn H phải bồi thường cho Nguyễn Văn Dũng số tiền 17.280.000đồng.

Kể từ ngày anh Nguyễn Văn D có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo H chưa bồi thường số tiền cho anh D thì bị cáo Hòa còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh được quy định theo khoản 2 Điều 357 BLDS năm 2015.

Về án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng năm 2015; khoản 1 Điều 21; Điểm a, c khoản 1 Điều 23; Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội "*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*". Buộc bị cáo Lương Văn H phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm và 864.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12/7/2019).

TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(đã ký)

Lê Thị Tâm

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Thanh Hoá;*
- *VKSND tỉnh Thanh Hóa;*
- *VKSND huyện Thường Xuân;*
- *Công an huyện Thường Xuân;*
- *Chi cục THADS huyện Thường Xuân;*
- *Bị cáo;*
- *Người bào chữa;*
- *Người bị hại;*
- *Lưu HSVA.*